

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2020/HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng
2. Ông Trần Anh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Khương Thị Phương- Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà
Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
78/2020/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 14/5/1990; tại: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh
Phúc; nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị
K, sinh năm 1968; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh
năm 2011; tiền án: không.

Tiền sự: 02: Ngày 10/10/2018, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch đưa
vào cơ sở giáo dục bắt buộc (thời hạn 06 tháng). C chấp hành xong ngày
15/4/2019.

Ngày 07/8/2020, Công an xã Tiên Lữ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi
trộm cắp tài sản (hình thức phạt tiền 1.000.000đ). C chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Bà Phan Thị Kim Liên, sinh
năm 1983- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh
Vĩnh Phúc (có mặt).

-Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (có mặt); trú tại: thôn X, xã
Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968

(có mặt); trú tại: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Đỗ Thái H, sinh năm 1976 (vắng mặt); trú tại: thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/9/2020, Nguyễn Văn C đi bộ một mình từ nhà đến nhà anh Nguyễn Văn H ở cùng thôn chơi. Khi đến nơi, C thấy không có ai ở nhà, cửa cổng và cửa ngách nhà vẫn mở. C quan sát thấy trong buồng bên trái có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 88D1-04562 màu đen đỏ, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. C đến dắt chiếc xe máy ra cổng và nổ máy đi đến nhà Đỗ Thái H ở thôn C, xã X vay anh H 600.000đ và để lại chiếc xe máy vừa trộm cắp làm tin. Sau đó, C đi đến thị trấn L mua ma túy của một người lạ mặt và tiêu sài hết số tiền 600.000đ. Tối cùng ngày, thấy nhà anh H thông báo mất trộm xe nên C vay tiền bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ C) đến nhà anh H lấy lại xe máy trộm cắp và giao nộp cho cơ quan Công an.

Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 419/KL-HĐĐG kết luận: *“01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu Đen – Đỏ. BKS 88D1-045.62, xe đăng ký năm 2011 được định giá 5.000.000đ”*.

Đối với Đỗ Thái H cho C cầm cố xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị K đã cho C vay 600.000đ để chuộc lại xe giao nộp cho cơ quan công an. Đến nay bà K yêu cầu C phải trả lại.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho C, do C không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng thu giữ: 01 xe máy BKS 88D1-045.62 là của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại chiếc xe cho anh H là đúng chủ sở hữu, anh H không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt: Bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C trả lại cho bà K 600.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến bổ sung gì về các nội dung bị cáo đã trình bày và không tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nhận thức hạn chế, con nhỏ, vợ đã ly hôn, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo C được hưởng mức án thấp nhất và đề nghị cho bị cáo C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 07 giờ ngày 14/9/2020, Nguyễn Văn C đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn H ở thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc 01 xe máy BKS 88D1-045.62 anh H để ở gian buồng bên trái nhà, trị giá 5.000.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó bản cáo trạng số: 76/CT-VKS, ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo tại bản án số 46/2012/HSST ngày 30/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có tiền sự về tội trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Đỗ Thái H cho C cầm cố xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho C, do C không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo C trả cho bà 600.000đ tiền để C chuộc xe là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 463 Bộ luật dân sự: Bị cáo C trả cho bà Nguyễn Thị K 600.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Văn C được miễn án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Đồng Ích;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.